

Bài 163. Kinh Tăng Chi | Chương Sáu pháp | Phẩm Dhammika (tt) | Sư Giác Nguyên giảng 14/02/2019

Cảm ơn các vị. Xin lỗi vào trễ một tí. Mai một lỡ chúng tôi vào trễ cũng không có nhiều, vài phút thôi. Sáng nay chúng ta học Kinh 44 Migasala. Migasala là “chuồng nai”, dịch cho vui thôi, chứ đây là tên của một người.

Đây là một trong những bài kinh mình phải ghi dấu để làm riêng một cuốn “Phật ngôn trích diễn”. Tôi nhắc lại, Kinh Phật thì bài nào cũng quan trọng hết, nhưng có những bài gần gũi nhiều với những vấn đề thường nhật của chúng ta.

Nội dung bài kinh này, coi trong Chánh Kinh các vị thấy có hai người cư sĩ. Một người thì sống Bát quan trai, không có vấn đề tình cảm vợ chồng; bạch y cư sĩ, tuy là người cư sĩ có tóc tai nhưng sống như người xuất gia. Còn người thứ hai thì y như trong room mình, tức là cũng có tài sản, tiền bạc, vợ chồng con cái đầy đủ.

Nói chung, hai người thì một là sống dễ dãi, còn một người thì sống khiết bạch, tinh tấn, nghiêm cẩn. Nhưng khi hai vị này mất rồi, Phật tuyên bố cả hai vị đều là Thánh nhân và sanh về Đâu Suất hết.

Các vị ở đây ghi dùm tôi, trong bản tiếng Việt đây ghi là “Dục lưu”, nhưng không phải. Phải hiểu là “Nhất lai” (sakadāgāmi). Dục lưu là vị đã chấm dứt Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ và tái sanh tối đa là 7 lần nữa thôi, và số lần trở lại cõi Dục thì có thể nhiều hơn hai lần. Nhưng riêng vị Nhất lai thì chỉ có thể trở lại cõi Dục một lần thôi. Còn Bất lai (A-na-hàm) thì vị này không còn Dục ái nữa nên không trở lại cõi Dục một lần nào nữa cả. Chữ “lai” đây là trở lại cõi Dục.

Hai vị này, một là Udana, một vị là Isidatta. Sẵn đây tôi nói luôn, Phật tử Việt Nam mình khoái tên Pali, nhưng cái bậy nhất là ghép tên. Như Diệu Hạnh thì không biết tiếng Pali, tìm chữ “Diệu” coi Pali là cái gì. Thì 99,9% hể Diệu là adhi hết. Rồi

“Hạnh” thì kiểm chữ “hạnh” là cari hay carana gì đó, năm ba chữ ghép tới ghép lui, rất là kỳ!

Trong khi nếu bà con muốn có cái tên Pali cho nó sang, đẹp, đúng điệu thì có hai cách. Một là kiểm ông thầy giỏi. Còn hai là lục trong Kinh, coi tên nào thấy thích thì lấy tên đó. Thí dụ cái tên Isidata là cái tên rất đẹp, đẹp lấp lánh, lung linh. Devadata là trời cho, Thiên Phú; mà Brammadata là Phạm Thiên cho, Phạm Tử, đứa con của Phạm Thiên. Còn Isidata này nôm na dịch là “con thầy chùa”, con của ẩn sĩ hoặc đứa bé được vị ẩn sĩ trao cho. Mình đi lạc đề chút nhưng nó cũng cần thiết.

Mình trở lại bài kinh. Hai vị cư sĩ có hai nếp sống gần như trái ngược nhau. Ấy vậy mà sau khi chết, hai vị có kết cuộc giống nhau. Cả hai đều sanh thiên, về Đâu Suất và đều là Nhất lai hết. Vì sao vậy?

Hai vị này là bà con của cô nữ tu Migasala. Chính cổ nghe Đức Thế Tôn tuyên bố như vậy, cổ lấy làm lạ, cổ mới hỏi ngài Anan. Ngài Anan nghe như vậy thì ghi nhận như vậy thôi. Ngài về hỏi lại Đức Phật.

Đức Phật mới dạy rằng: không thể dùng, nói theo Tàu là “không thể dùng bụng tiểu nhân mà đo dạ quân tử”, không thể đem tâm phàm phu mà đánh giá người này người kia. Vì trên hình thức nó là như vậy nhưng về nội dung thì nó khác hẳn.

Kinh này đặc biệt, về bản dịch, chúng ta nói chuyện với nhau căn cứ vào bản Pali thì có nhiều điểm phải để ý.

Thứ nhất, mới vào Kinh mình thấy chữ “Dự lưu” là không đúng, mà phải sửa là Nhất lai.

Thứ hai, khi ngài Anan về hỏi Đức Thế Tôn vì sao hai người có hai kiểu sống khác biệt, thậm chí gần như đối lập nhau như vậy mà lại có kết quả giống nhau.

Tôi nói trước cái này, trong hai vị, cái vị mình ngó thấy bề bõn thì lại có thành tựu xuất sắc. Còn cái ông mình thấy thanh tịnh, trang nghiêm, trong sạch, ngon lành thì vị

đó, ở đây chỉ nói riêng trong trường hợp hai vị này nghe, lại không có thành tựu, nhận thức, trí tuệ được như vị kia. Tức là có trí, có tuệ, có huệ căn nhưng không sống như vị kia. Vị này hơn vị kia về Giới.

Thì chúng ta biết rằng phàm tâm của mình là một cái ổ bệnh. Mỗi thứ phiền não là một thứ bệnh. Mỗi thứ thiện pháp là một bài thuốc, hoặc nói nôm na là một thứ tài sản. Chỉ có vị Thánh là cái gì cũng có. Chứ còn phàm phu mình thì có cái này nó thiếu cái kia, được cái nào thì hay cái đó.

Mà đa phần phàm phu mình, một là không tu hành gì hết. Còn hai là được cái nào thì coi cái đó là đỉnh cao, là cái rún của vũ trụ, coi mình là số một. Đó là cái bậy không thể tả được, là cái bậy lớn nhất mà phàm phu mắc phải.

Mình nguyên cái ổ bệnh, thí dụ nào là cao máu, dư mỡ cholesterol, tiểu đường, nào là sạn thận, u loét bao tử, tùm lum hết, mà chỉ vì mình thấy mình có hàm răng đẹp là coi như mình không màng cái gì ngoài ra hết. Các vị tưởng tượng đi. Mình thấy mình có làn da đẹp, có răng đẹp, có cái mũi đẹp, có bàn tay đẹp rồi mình coi đó là tất cả. Trong khi bệnh thì trùng trùng trong người mình, thì nghĩ có cái gì ngu hơn cái đó không. Mặc dù nó cũng quan trọng, nhưng cái răng, cái tóc, bàn tay đẹp nó chưa đủ đâu là đâu hết.

Ở đây cũng vậy. Nói gọn, giáo pháp tu hành là Giới, Định, Tuệ. Giới là 1/3 trong Tam học. Nhưng đó là cách kể khi mình kể gọn. Chứ nếu mình kể nhiều hơn, bao la hơn, thì chuyện mình giữ Giới ngon lành, không có vi phạm chưa chắc là mình đi được 1/3 đâu nghe. Mình nghĩ mình trong sạch là đi được 1/3 trong Tam học là sai!

Tôi nói lại, một khi Phật pháp được kể gọn thì bắt buộc mình phải hiểu sâu. Giới trong Tam học thì mình phải hiểu Giới là cái gì. Giới đây không đơn giản chỉ là con số: 5 giới, 8 giới, 10 giới, sa di giới, tỳ kheo giới. Không hiểu như vậy. Mà Giới trong Tam học phải hiểu là sự cố ý kiêng tránh tam nghiệp bất thiện.

Các vị trong room trên 18 tuổi chắc hiểu rồi, một người không phạm 5 giới chưa chắc là có được một thành tựu về tâm linh. Bởi vì tôi đã nói biết bao nhiêu lần, do bối cảnh, do môi trường, bối cảnh sinh trưởng, có rất nhiều người trên hành tinh này họ có thể thành tựu 5 giới một cách rất dễ dàng.

Thí dụ khi mình giàu có, mình đâu có điều kiện phạm 5 giới. Sát sanh là sát lúc nào, phải là người hiểu sát kìa, thích săn bắn, câu cá. Chớ đa phần có tiền, bán đồ ăn sẵn, mắc gì mình đi giết làm chi. Ruồi muỗi, chuột gián bây giờ nếu cần, ở Mỹ bốc phone lên kêu cái pest control tới nó dẹp sạch.

Cho nên ở đây phải nhớ cái đó. Tại sao tôi nói kỹ cái này? Vì ở đây đang nói về hai trường hợp, hai hình thức sống của

Hai người cư sĩ gần như đối lập nhau nhưng có cùng quả chứng, có cùng thành tựu, là vì sao? Là vì ông này có cái này mà thiếu cái kia. Ông kia có cái kia mà thiếu cái này. Đó, mình làm một vòng như vậy, giờ mới siết vô nội dung kinh.

Nội dung kinh ở đây, Đức Phật Ngài dạy có sáu trường hợp mà mình phải để ý, có sáu hạng người.

Trường hợp hạng người thứ nhất và thứ hai là surato.

Là hạng người có giới hạnh, có thân nghiệp, khẩu nghiệp tốt. Có khả năng sống hòa hợp, thanh tịnh. Chú giải giải thích “thanh tịnh” đây là surato. Còn “hòa hợp” là ekatovāsa. Như vậy, khái niệm hòa hợp Tăng-già đã được nói cách đây 26 thế kỷ trước.

Hạng thứ nhất, surato, cũng có thân khẩu thanh tịnh nhưng không thiết tha trong chuyện trau dồi kiến giải giáo pháp. Đặc biệt ở đây, này tôi nói có mấy điểm trong bản tiếng Việt phải để ý. Thí dụ có mấy chữ nghe rất là sang nhưng mình phải hiểu như thế nào. Như “không thể nhập tri kiến”. Cái chữ pavihijja phải hiểu đây là chứng Thánh, nhưng ở đây nó đơn giản mà không phải chứng Thánh. Mà “thể nhập tri kiến”

đây có nghĩa là nhận thức được cái ý nghĩa, cái yếu lý của giáo pháp qua trí Văn, trí Tư và một phần trí Tu. Nhớ cái đó, một phần thôi, tức là chưa chứng đắc, có nghĩa là maximum của phàm phu.

Trí Tu có hai loại. Một là trí Tu của phàm phu, và hai là của bậc Thánh. Ở đây là trí của phàm thôi. “Thế nhập tri kiến” đây có nghĩa là vị đó không có thành tựu tới nơi tới chốn cái phàm trí về giáo pháp.

Rồi, “không chứng đắc thời giải thoát”. Cái này mới mệt nè. Tại sao tôi xài chữ “mệt” ở đây? Đây là một hiểu lầm cực lớn. Trong thuật ngữ Phật học có chữ samayavimokkha, hay vimutti, có nghĩa là “giải thoát”.

(mất âm thanh từ 16:22 đến 17:12)

Alo. Dạ rồi, xin lỗi bà con, có một chuyện vô cùng quan trọng, tôi phải cắt bà con để tôi trả lời cú phone từ Miến Điện. Có một tin vui, nhưng không tiện nói ở đây. Một hy vọng rất quan trọng và cần thiết cho chúng ta vào thời điểm này.

Tôi trở lại bài kinh. Có tất cả sáu trường hợp. Hai trường hợp đầu là surato, là hạng người có khả năng sống hòa hợp, thanh tịnh với bạn tu của mình. Một, hai đều là surato hết, nhưng hạng một thì không thiết tha với kiến giải Phật học.

Thì này tôi có giải thích. Chữ “thế nhập tri kiến” có nghĩa là có nhận thức, có hiểu biết thấu đáo, thấm thía, tiêu hóa được Phật học, Phật pháp. Còn “không chứng thời giải thoát” đây là chữ dịch vô cùng nguy hiểm và không chính xác tí nào. Vì đây là cái hiểu lầm. Tôi không nghĩ là Ngài đâu, có lẽ đây là người cộng sự thôi.

Chữ samayavimokkha có hai nghĩa. Một là “Chỉ quán song tu”, và “người chứng thời giải thoát” là người vừa đắc Thánh trí, Thánh quả mà vừa thành tựu được thiền định bên samatha. Vị đó được gọi là “thời giải thoát”. Nghĩa là vị này có thể an lạc mọi lúc. Chữ samaya có nghĩa là mọi lúc.

Vị mà chỉ có Quán mà không có Chỉ, nhiều khi muốn an dưỡng không phải là chuyện dễ. Tức gọi là Thánh nhưng chỉ được an lạc bằng cách an trú vào cái Thánh quả thôi. Còn vị Thánh mà có an thiền Chỉ thì vị đó có thể nhập thiền quả và có thể nhập thiền định, thiền hiệp thể. Như là nhập vào thiền hơi thở, thiền Tứ vô lượng tâm, có thể hóa hiện thần thông. Có thể sống trong tâm thiền một ngày, hai ngày, năm ngày, bảy ngày. Thậm chí nếu vị đó Tam quả, Tứ quả cũng có thể nhập Thiền diệt, an dưỡng tuyệt đối với tình trạng không tâm suốt bảy ngày như vậy. Vị đó được gọi là “thời giải thoát”, nghĩa là lúc nào cũng có thể an lạc top, đỉnh.

Thứ hai, chữ samaya cũng có nghĩa “quy tụ”. Nghĩa là vị này có thể cùng lúc quy tụ cả Chỉ và Quán, quy tụ cả hai thứ an lạc, hiệp thể và siêu thể. Nhớ, phải ghi, chữ samaya đây có hai nghĩa:

Là thời điểm, time, temps tiếng Pháp.

Là quy tụ. Thí dụ đám đông gọi là samaya. Kinh Đại Hội là Mahāsamaya, là buổi họp mặt đông đảo người, là meeting.

Nghĩa thứ hai của samayavimokkha là: các vị đắc thiền có hai trường hợp. Có vị muốn là có thể nhập định. Muốn là có thể hóa thông. Chỉ cần đang ngồi khởi cái ý muốn là nhập định. Đang đứng, muốn, là nhập định tức khắc. Gớm như vậy! Hạng đó gọi là samayavimokkha. Chữ này cũng có nghĩa là “thời gian”. Nghĩa là vị này có khả năng trú thiền, không bị lệ thuộc vào thời gian, tức làm chủ được thời gian.

Còn hạng thứ hai là asamayavimokkha, là không được như vậy. Một lần muốn nhập định, muốn hóa thông là phải mất rất nhiều thời gian. Rất nhiều đây có thể là phải ngồi suốt, rồi phải mất một phút, hai phút, năm phút, rồi phải trong điều kiện khí hậu, thời tiết, chỗ ở, tình trạng sức khỏe, rồi âm thanh, tiếng ồn, ánh sáng gì tùm lum hết. Nói chung là vị này đòi hỏi nhiều điều kiện mới có thể nhập định, mới có thể hóa thông được. Trong khi vị kia là giữa chốn phong ba âm ỉ, vị đó có thể nhập định như ý. Hạng này cũng gọi là “thời giải thoát”.

Ở đây, trong bản dịch tiếng Việt Chánh Kinh, chữ này tuyệt đối không hề có nghĩa là “thời giải thoát”. Mà samayikavimutti có nghĩa là khả năng an lạc, phi lạc khi nghiên cứu giáo lý, nghe được giáo lý, tham khảo giáo lý.

Như vậy, hạng thứ nhất và hạng thứ hai đều là người có thân khẩu thanh tịnh, đều có khả năng sống hòa hợp, thanh tịnh với bạn tu. Tuy nhiên, hạng số một không có hứng thú, không thiết tha trong việc tham khảo, nghiên cứu giáo lý. Còn hạng thứ hai y chang như vậy nhưng họ có thiết tha trong giáo lý, có thể nhập tri kiến, hiểu tới nơi tới chốn, và có khả năng an lạc với những gì mình học, mình hiểu.

Như vậy, mình thấy hai hạng người đầu tiên đã mở ra cho mình thấy câu trả lời của Đức Phật về vấn đề: có những người trên hình thức thấy giống nhau, thân khẩu thanh tịnh hết, nói năng, ngôn từ, đi đứng, sinh hoạt cả hai đều ok, đều surato, nhưng một người thì có giáo lý, một người thì không có giáo lý, thì làm sao chỗ đi về hai người này giống nhau được. Nhưng mà nếu lấy mắt nhìn thì mình không thấy được sự khác biệt này. Dĩ nhiên hạng thứ hai thì tốt hơn hạng thứ nhất rồi.

“Samayikampi vimuttim na labhatīti kālānukālaṃ dhammassavanaṃ nissāya pītipāmojjaṃ na labhati.”

Cô Giọt Mưa hay quá. Tôi dịch vậy đúng chưa? Cái hạng thứ nhất là không có vui được với đạo.

Hạng thứ hai thì vui được với đạo, gọi là pītipāmojjaṃ. Dhammassavanaṃ nissāya là nương vào, dựa vào cái việc nghe pháp. Pītipāmojjaṃ là phi lạc. Labhati là được.

Nhớ nhe, cái này quan trọng lắm. Cái này mà mình không có Chú giải, chỉ căn lười chết thôi.

Ôn lại, bà con nhớ: hạng thứ nhất và hai thì có khả năng sống hòa hợp thanh tịnh với bạn tu, nhưng hạng thứ nhất không có vui việc trau dồi giáo lý. Mà hạng thứ hai thì có.

Giờ đến cặp thứ hai là hạng thứ ba và bốn.

Hạng thứ ba và bốn: Adhigatakodhamanalobhadhamma

Hạng thứ ba: “adhigatakodhama”.

Lại có vấn đề phát sinh ở đây. Trong bản tiếng Việt dịch rất là sang: “Có người đã chinh phục được phần nộ”. Ở đây, xin thưa với đại chúng, chữ “adhigata” này mà dịch là “chinh phục” thì hơi nặng. Chữ “adhigata” này có nghĩa là “nhận diện”, chứ không phải “chinh phục” mặc dù trong tự điển có. Ở đây có nghĩa chính xác hơn là “nhận diện”.

Có hạng người có khả năng nhận diện được “kodhamana”. “Kodhamana” là lòng bất mãn, sân si, hiềm hận: kodha. Còn mana là kiêu mạn, so sánh hơn, bằng, thua.

“Adhigatakodhamana” có nghĩa là nhận diện được cái “sân” và cái “mạn” ở mình.

Trong room có lẽ các vị cần nghe kỹ chỗ này. Nhận diện là sao?

Tất cả phàm phu ai cũng sân si một bụng, ai cũng kiêu căng tự tôn một bụng. Nhưng trong đám phàm phu ấy, có người học Đạo, biết Đạo thì họ có khả năng nhận diện. Đây là chuyện rất lớn, thưa quý vị. Lớn lắm!

Khi nào chứng Thánh thì trừ được phiền não, trong đó có sân hận, kiêu mạn là đương nhiên. Nhưng ngay trong lúc phàm phu, ngay trong thuở phàm phu, thì chúng ta khác nhau một điểm là có khả năng nhận diện được phiền não của mình hay không. Đây là chuyện rất quan trọng.

Tôi nhắc lại, lúc chứng Thánh đương nhiên chúng ta trừ được phiền não, nhưng ít ra khi còn là phàm phu thì khả năng nhận diện cực kỳ quan trọng.

Ngay trong Tứ niệm xứ, buổi đầu mình phải tựa, nương vào các niệm xứ. Thí dụ đi biết mình đi. Thở ra biết mình thở ra. Thở vào biết thở vào.

Nhưng dầu cho Thân hay Thọ, Tâm, Pháp, rốt ráo cuối cùng vẫn là chúng ta phải có khả năng nhận diện cái gì nó đang diễn ra.

Tôi nhắc lại, trong Tứ niệm xứ không có chuyện kiếm, tìm, mong đợi hay tổng khứ, xua đuổi bất cứ cái gì thiện ác, buồn vui. Cái nội dung, tinh thần, lý tưởng rốt ráo của Tứ niệm xứ đó là nhận diện. Nhận diện được đây là thiện, đây là ác. Chỉ nhìn thôi. Nhìn nó mất đi, nhìn nó đang mất, nhìn nó vừa mất.

Khả năng nhận diện rất quan trọng, vô cùng quan trọng.

Còn hành giả sơ cơ buổi đầu họ chỉ quẩn quanh đặc biệt trong Thân quán niệm xứ, làm gì biết nấy. Lâu dần họ có khả năng nhận diện đây là thiện, đây là ác. Lâu dần họ chỉ còn chú ý đến cái diệt: mọi thứ đang mất đi, đang mất đi.

Khi nhận diện được thiện ác là coi như chúng ta đã đi được nửa đường. Khi thấy được tánh sanh diệt chúng ta mới có thể đi tới chỗ rốt ráo của việc tu chứng.

Nhớ nhe! Cái này cực kỳ quan trọng. Còn quan tâm mắc mứu tới thiện ác là chúng ta mới đi có nửa đường. Chớ cái rốt ráo là chỉ còn tánh sanh diệt.

Bởi vì sao? Vì chúng ta thấy chứng Thánh là thấy được Bốn Đế. Đế đầu tiên là Khổ Đế, mà nội dung rốt ráo của Khổ Đế là tánh sanh diệt.

Mà Tập Đế là gì? Tập Đế là niềm đam mê trong những thứ sanh diệt, trong bất cứ cái gì nó còn sanh diệt. Khổ Đế chỉ cho tất cả cái gì còn sanh diệt.

Nói như vậy, ngay cả Bát Chánh Đạo, chánh kiến, chánh tư duy trong tâm của mình, nó được gọi là Đạo Đế là trong cái ý nghĩa, trong cái vai trò dẫn đưa mình đến cứu cánh giải thoát. Trong trường hợp đó nó được gọi là Đạo Đế. Nhưng bản thân Bát Chánh Đạo cũng là Khổ Đế.

Trong room có nghe kịp này không ta?

Khi nói đến chức năng, function, ý nghĩa, vai trò thì Bát Chánh Đạo nó được gọi là Đạo Đế. Nhưng bản thân tám cái này là Khổ Đế vì nó còn nằm trong cái sanh diệt.

Thí dụ Chánh kiến là trí tuệ. Mà trí tuệ là tâm sở đi cùng tâm thức. Không bao giờ có tâm thức đi một mình. Tâm thức luôn luôn đi cùng tâm sở.

Có người thắc mắc: nào giờ không nghe chữ “tâm thức”? “Tâm thức” là chữ tôi dùng để dịch thế cho chữ “tâm vương”. Tâm thức chỉ là bare knowing chớ chưa có gì hết. Phải có tâm sở vô mới có tâm thiện, tâm ác, tâm dục, tâm phàm, tâm thánh.

Cho nên thay vì tôi dịch “tâm vương”, tôi sửa lại “tâm thức”, nghĩa là chỉ sáu thức thôi, chớ chưa chạm vào thiện ác, dục thiện, phàm thánh.

Thì chữ “nhận diện” đây là vậy. Bước đầu mình nhận diện được đây là thiện, đây là ác, đây là buồn, đây là vui. Bước hai là còn thấy tánh sanh diệt thôi.

Từ chỗ này mình thấy được Bốn Đế. Thấy Bốn Đế là sao?

Thấy Khổ Đế là những gì đang sanh diệt.

Tập Đế là niềm đam mê trong sự sanh diệt đó.

Diệt Đế là sự vắng mặt của niềm đam mê ấy.

Đạo Đế là sống và hành động bằng ba nhận thức trên.

Như vậy, chỉ riêng chữ “nhận diện” tôi phải đánh một vòng cho bà con thấy vậy đó.

Ở đây Đức Phật ngài dạy cái hạnh thứ ba, thứ tư là có khả năng nhận diện được cái phần nộ và kiêu mạn.

Tại sao hai cái này quan trọng?

Bởi vì hễ nhắc tới phần nộ là mình phải hiểu ngầm phần nộ là bất mãn. Bất mãn ở đâu thì mặt bên kia của phần nộ chính là đam mê trong năm dục, nhớ nhe. Bất mãn là

cái mặt bên đây của đam mê trong năm dục. Và đam mê trong năm dục có cái mặt kia là bất mãn. Cái này là một cặp.

Ngày nào quý vị còn có thứ để đam mê trong năm trần: sắc, thanh, khí, vị, xúc; còn thèm khát, còn mong đợi, trông chờ cái để mà nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ, chạm, thì ngày đó bà con còn sống trong năm dục, còn đam mê trong năm dục.

Kẻ nào còn đam mê trong năm dục thì dứt khoát, đương nhiên, tuyệt đối là kẻ đó phải còn khả năng bất mãn. Mà bất mãn chính là tên gọi sang trọng của nỗi khổ niềm đau.

Tất cả nỗi khổ niềm đau của chúng ta nó đều khởi đi từ sự bất mãn: thời tiết, thực phẩm, giao tế, vật dụng, ăn uống, tình trạng sức khỏe, bla bla bla...

Tất cả cái gì mình gọi là khổ thì tôi khẳng định nó đều đi ra từ sự bất mãn. Tôi không thích lạnh như vậy. Tôi không thích nóng như vậy. Tôi không thích chua, ngọt, đắng như vậy. Tôi không thích nó cần, nó cộm, thô ráp như vậy. Tôi không thích gương mặt đó, ánh mắt đó, nụ cười đó. Tôi không thích phong cảnh như vậy. Không thích cái cảm giác, tâm trạng, cảm xúc như vậy...

Chính vì tôi bất mãn tôi mới bị đau khổ. Ở đây tôi đang nói tới thế giới phàm phu, nghe.

Chớ còn thánh nhân thì họ không còn bất mãn, cụ thể là từ tầng Tam quả trở lên. Còn hai tầng Thánh thấp là Tu-đà-hườn và Tư-đà-hàm tuy trên chữ nghĩa

Đúng là họ còn sự bất mãn, nhưng đừng nghe vậy rồi tưởng các vị đó giống mình. Bởi vì hai vị đó đã không còn thân kiến, không còn thấy thân tâm này là của mình, không còn thấy thân tâm này là mình, không thấy mình có cái thân tâm, không hề thấy cái cơn đau này là của mình, không thấy mình đang bị đau. Mà đối với các vị Tu-đà-hườn, các vị đó thấy rằng cơn đau đang có mặt, không hề có “mình” gì ở đây hết.

Trong room có hiểu cái này không ta? Các vị có phân biệt hai cái này không?

Thánh Tu-đà-hườn trở lên khi đau chỉ biết rằng cơn đau đang có mặt, chứ không có “mình” ở đây. Còn mình thì “tôi” đang bị đau, “mình” đang bị đau, và cơn đau này đang nằm trong cơ thể “của mình”. Khi như vậy mình đau tới hai lần, ba lần. Vì sao? Vì đau trong thân mà đau trong tâm nữa.

Còn từ Tu-đà-hườn trở lên, trừ khi thất niệm thôi, chứ vị nào cũng thấy rằng khổ thọ đang có mặt, lạc thọ đang có mặt. Chớ vị đó không hề thấy rằng khổ thọ này là “của tôi”, tôi đang bị khó chịu, cái sự khó chịu này đang nằm trong thân thể của tôi. Khi mình gắn cái tôi vào trong đó là coi như banh xác! Vấn đề nó đã khác đi nhiều lắm.

Cho nên cái “nhận diện” nó lớn lắm, quan trọng lắm. Ở đây, hạng thứ ba, hạng thứ tư ở đây là “nhận diện được phần nộ, kiêu mạn”.

Phần nộ là sự bất mãn. Hễ có bất mãn thì mặt kia của nó là đam mê trong năm dục. Còn kiêu mạn là còn sống trong ý niệm so sánh, so sánh hơn, bằng, thua. Xưa giờ mình không học Đạo, mình nghe nói kiêu mạn mình tưởng là làm phách, tự tôn, tự đại, tự cao, tự kiêu mới gọi là “mạn”. Nhưng trong Kinh Đức Phật dạy rất rõ: mạn có ba là so hơn, so bằng và so thua. Mình đừng tưởng mình mặc cảm, tự ti không phải là ngã mạn. Đó cũng là cái “mạn”. Có nghĩa là anh còn thấy anh là cái gì đó, anh mới có ý so.

Các vị còn nhớ câu chuyện tôi kể. Có người đến hỏi:

“Thưa thiền sư, thế nào là tinh hoa của Đạo Phật?”.

Thì vị thiền sư mới lấy cây que vạch một đường trên đất rồi hỏi người đó:

“Chứ lằn vạch này dài hay ngắn?”.

Ông suy nghĩ, ông nói:

“Phải có cái gì để mình so mới nói nó dài hay ngắn”.

Thiền sư nói:

“Toàn bộ Phật Pháp là như vậy”.

Nhức đầu không? Là sao? Khổ thọ chỉ là khổ thọ. Lạc thọ chỉ là lạc thọ. Đừng gán cái tôi, cái ta vào trong đó. Đó là bước đầu: chỉ ghi nhận, chú ý mọi thứ đang mất đi.

Mà tại sao cái chuyện so đo nó quan trọng như vậy? Tại vì ta đang nói về cái ấm là khi chúng ta đang nhớ về cái lạnh. Chúng ta nhắc tới cái ngon là chúng ta đang ngẫm nghĩ tới cái dở. Chúng ta nói cái này mạn quá là chúng ta đang nghĩ tới cái vừa miệng hơn. Một đời, một dòng sanh tử của chúng ta là kiếm tìm và trốn chạy. Kiếm tìm là đi theo đuổi cái mình thích, và trốn chạy cái mình ghét. Mà tại sao có thích, ghét? Là vì có so sánh! Cái áo này màu nó sáng quá, tôi muốn nó sẫm hơn một tí, nó tối hơn một tí, đó là so sánh.

Vị Thánh A-la-hán không có cái vụ đó, không có so sánh, nghe! Vị A-la-hán đạt tới cảnh giới nội tâm không có so sánh, nên bản thân các Ngài không có gì hơn thua với đời. Các Ngài chỉ sống để làm hai việc: một là chờ duyên đến thì tịch, không có cái gì thiết tha đam mê. Thứ hai nữa là trước khi tắt thở, vị La-hán nhìn đời bằng cặp mắt thương của người mẹ, cái gì làm được thì làm.

Đương nhiên bà con trong room có người thắc mắc: có vị đắc xong thì trốn biệt vô núi, vậy thì thương chỗ nào? Xin thưa, đừng có thấy người ta im ru, ngồi yên rồi tưởng người ta giống như mình. Không phải đâu. Chuyện gì làm được, La-hán không từ nan. Còn chuyện gì quá sức mình, các Ngài ngồi yên, coi như không ý kiến. Mà đầu ngồi trong núi mà lòng nghĩ về đời, về chúng sinh, lòng đại bi bát ngát trùng khơi. Chúng sanh loài từ con kiến, con dế, La-hán luôn nghĩ bằng tấm lòng của một người mẹ khi nghĩ về đứa con duy nhất của mình. Chớ không có cái vụ so sánh.

Cái phần nộ và kiêu mạn là hai cái lớn lắm, vì hai cái này là hai nguồn khổ mà quý vị. Cho nên hạng thứ ba là có khả năng nhận diện được phần nộ và kiêu mạn. Nhưng nhận diện vậy chớ thỉnh thoảng cũng còn thích cái này, thích cái kia. Nhớ: nhận diện chớ cũng còn thỉnh thoảng thích cái này, thích cái kia, thì hạng hai, ba, bốn...

(Mất âm thanh một đoạn, từ 46:30 đến 47:18)

Có hai hạng: là hạng thiết tha trau giồi giáo Pháp chư Phật. Còn hạng thứ hai chỉ biết chìm sâu, đắm mình, thỏa mãn với cái đạo hạnh mình có.

Phải nói thêm ở đây, tại sao chúng ta phải dành tí thời giờ — “tí” là khiêm tốn — trong đời mình, dành nửa đời để nghiên cứu lời Phật, dầu chúng ta có tinh tấn tu thiền cỡ nào đi nữa. Vì đâu? Vì nhiều lý do lắm.

Mình càng biết nhiều giáo pháp thì mình càng có khả năng tự gỡ rối cho mình và cho người khác. Nhớ nghe! Chớ còn nói với tôi là một ngày tôi thiền 8 tiếng, tôi vừa giữ bát quan trai, vừa thiền, vừa giữ Giới là tưởng mình là ông nội, chưa đâu quý vị. Chưa đâu! Vì sao?

Vì cái đầu mình có Giáo lý hay không? Khi không có Giáo lý, thiền cho giỏi, giới cho ngon mà không giúp được ai, kể cả bản thân khi gặp sự cố, sự kiện là coi như căn lười chết trước người ta hết thấy. Cho nên phải trau giồi Giáo lý.

Thứ hai, Giáo lý là một phần tinh hoa. Trong khi phần tinh hoa ấy chỉ được thế giới, thế gian biết đến khi các Ngài ra đời. Khi các Ngài không ra đời thì nửa câu Kinh còn không có, nói chi nguyên đại tạng Kinh. Nên đây là một lý do nữa để chúng ta phải trau giồi Giáo Pháp.

Thứ ba, chúng ta là cái ổ bệnh. Đời sống tâm lý phàm phu là một ổ bệnh, quý vị nhớ nghe, một ổ bệnh! Mỗi một kiến thức Giáo lý là một viên thuốc để chữa bệnh, trị bệnh cho mình. Nhiều người bị bệnh rất nặng, đó là đã dốt rồi mà còn ngộ nhận mới gồm. Tự cho mình là không cần học, nhiều đó đủ rồi, tối ngày ngồi cho nhiều vào. Giới luật cứ ngó tới ngó lui, cứ không phạm là ok. Nhưng mà cái đó là sai lầm cực lớn.

Nếu chúng ta coi thường Giáo Pháp, làm ơ mở Kinh ra coi, ngài Ca Diếp, ngài A Nan, ngài Xá Lợi Phất đối với chuyện nghe Pháp các Ngài thiết tha cỡ nào. Mình thì

chưa được cái móng mà móng hư của Ngài, mà mình coi thường việc trau dồi giáo Pháp, phải nói là quá sức tệ.

Các vị luôn luôn nhớ cái này: mình là một ổ bệnh, luôn luôn có cả tỷ vấn đề, mà những vấn đề ấy cần đến những kiến giải Giáo Pháp. Đừng nói với tôi là các vị có sư phụ, các vị có thiền sư. Sư phụ và thiền sư chỉ dắt các vị đi một đoạn đường. Các Ngài chỉ giúp mình trong một hạn chế, vì các Ngài không phải là mình.

Những vấn đề đó là vấn đề của mình.

Cho nên đây là lý do vì đâu Đức Phật nhắc cả sáu hạng này. Hạng một và hạng hai: hòa hợp, thanh tịnh cùng bạn tu, nhưng trong hai hạng ấy có hạng thì thiết tha trau dồi Phật pháp, có hạng thì lơ là, chểnh mảng.

Hạng thứ ba, thứ tư là có khả năng nhận diện được kiêu mạn và phẫn nộ...

3/ Hạng thứ năm và thứ sáu: Adhigatakodhamana

Tôi tiếc quá. Rất tiếc. Mất bài của tôi rồi.

Dạ rồi, xin chúc bà con một ngày vui.